

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 25-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Trần Bá Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm 1973; tại Tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Đội 5, xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị B (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2020 cho đến nay (Có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Trần Ngọc S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 09 giờ ngày 23-11-2020, Trần Văn T một mình đi bộ từ nhà ra khu vực trạm y tế xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Tại đây, T đã gặp một nam thanh niên khoảng 25 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, T đi đến gần và hỏi “Có hàng không” thì nam thanh niên này nói “Có tiền không, năm trăm nghìn bốn quả”. T đồng ý, liền đưa tiền cho

nam thanh niên này và nhận số ma túy mà người này đưa cho. Sau khi mua được ma túy, T bỏ số ma túy trên vào túi áo bên trái phía trước đang mặc rồi quay về nhà. Trên đường về nhà T đã bị tổ công tác Công an xã K, huyện V phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Do trong người có cất giấu trái phép ma túy, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên T đã tự giác giao nộp cho Công an xã K 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Điện Biên được vo tròn, bên trong chứa 04 gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài là lớp giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Công an xã K đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy được ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số 1154/GĐKTHS ngày 24-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 04 gói giấy bạc màu trắng trong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,168 gam.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVB ngày 12-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Heroine) cùng vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1154/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; Vật chứng; Lời khai của bị cáo, của người chứng kiến tại cơ quan điều tra.... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 23-11-2020, tại khu vực xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép trong người 04 gói nhỏ ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,168 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì Công an xã K bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cũng như nhân thân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo: Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó; nên cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1154/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-01-2021, giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam